TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **239**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, Quyển số 01 ngày 29/11/1993 của UBND xã M, huyện T (nay là phường T), thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: **226**/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2025, về việc "Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh ngày: 20/11/1974;

CCCD số 0011740xxx20; Ngày cấp: 15/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày: 02/01/1974;

CCCD số 00107401xxx4; Ngày cấp: 27/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng nơi cư trú: TDP P, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tình cảm:*** Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/11/1993 tại UBND xã M, huyện T (nay là phường T), thành phố H. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã trong việc nuôi dạy con cái và tiền bạc. Tình trạng căng thẳng thường xuyên kéo dài không thể giải quyết. Vợ chồng ông bà đã ngồi lại nói chuyện nhiều lần, bạn bè hai bên cũng như gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thể đoàn tụ. Bà H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - H cho bà được ly hôn, ông Nguyễn Văn K đồng ý, yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Bích H có 02 con chung là anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 20/8/1998

và chị Nguyễn Hồng H, sinh ngày 28/10/1994. Anh H và chị H đã trưởng thành, khỏe mạnh, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét yêu cầu này hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn K.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Văn K có 02 con chung là anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 20/8/1998 và chị Nguyễn Hồng H, sinh ngày 28/10/1994. Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Hồng H đã trưởng thành, khỏe mạnh, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số: 0004328 ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – H. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Bích H đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND Khu vực 4 - H;
- Phòng THADS Khu vực 4 - H;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H